



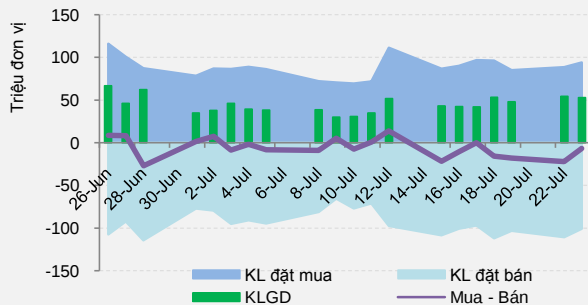
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 23/7/2013

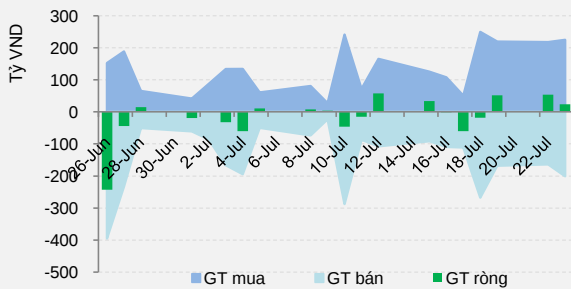
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	504.3	63.0
% Thay đổi	↓ -0.4%	↑ 0.3%
KLGD (CP)	53,031,692	17,514,137
GTGD (tỷ đồng)	1,250.24	134.76
Tổng cung (CP)	100,740,880	47,374,700
Tổng cầu (CP)	94,115,140	34,344,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,090,142	360,900
KL mua (CP)	7,214,072	1,233,400
GTmua (tỷ đồng)	224.75	11.16
GT bán (tỷ đồng)	200.77	6.12
GT ròng (tỷ đồng)	23.98	5.04

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.91%	7.3	1.6	1.8%
Công nghiệp	↓ -0.27%	24.3	1.0	9.2%
Dầu khí	↑ 0.15%	5.9	1.3	5.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.03%	9.7	1.8	0.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.92%	8.4	2.7	2.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.63%	15.5	5.2	17.0%
Ngân hàng	↑ 0.81%	7.2	1.4	5.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.14%	8.6	2.0	10.2%
Tài chính	↓ -0.66%	27.8	2.9	40.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.68%	10.0	3.5	7.2%
VN - Index	↓ -0.37%	14.4	3.2	90.4%
HNX - Index	↑ 0.30%	22.7	1.5	9.6%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	296,920	0.6%	155,860	0.3%
GTGD (tỷ VND)	3,163	0.2%	10,555	0.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index giảm điểm về cuối phiên khi một số cổ phiếu vốn hóa lớn (BVH, MSN) giảm điểm sau một vài phiên tăng nóng. Thanh khoản toàn thị trường giảm nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn ở mức khá. Chỉ số HNX-Index ghi nhận phiên tăng điểm nhẹ nhờ tác động của cổ phiếu ACB, PVS, tuy nhiên KLGD tiếp tục xu hướng giảm.

Chỉ số Vn-Index đã tăng được hơn 40 điểm từ mức thấp nhất 461.44 điểm cách đây 3 tuần. Tuy nhiên đã tăng chỉ tập trung vào một nhóm cổ phiếu, không đi kèm với sự cải thiện KLGD chưa cho tín hiệu tích cực về xu hướng. Xu hướng tăng của nhóm cổ phiếu kỳ vọng KQKD Q2 đã kéo dài hơn nửa tháng hiện đang có xu hướng chững lại. Do vậy chỉ số VN-Index dự kiến sẽ tiếp tục dao động hẹp quanh mức điểm hiện nay, chờ đợi thông tin mới về tình hình kinh tế trong tháng 7. Chỉ số HNX-Index dự kiến cũng sẽ tiếp tục đi ngang quanh vùng 62-63 điểm do không có nhiều sự hỗ trợ của dòng tiền. Do vậy ở thời điểm này, chúng tôi duy trì quan điểm nhà đầu tư nên cân bằng tỷ trọng cổ phiếu và tiền mặt, chờ tín hiệu tích cực hơn từ phía khối lượng giao dịch.

- VN-Index giảm nhẹ trở lại 1.87 điểm (-0.37%), đóng cửa ở mức 504.29 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn ở mức cao.

- HNX-Index tăng nhẹ trở lại trong phiên giao dịch hôm nay và đóng cửa ở mức 62.99 điểm, tăng 0.19 điểm (+0.3%). KLGD tiếp tục giảm.

- Chủ tịch nước Trương Tấn Sang sẽ thăm chính thức cấp Nhà nước với tổng thống Mỹ Barack Obama vào ngày 24-26/7 tới. Theo đó, một trong những nội dung quan trọng của chuyến viếng thăm là bàn về tiến trình gia nhập TPP (Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương) của Việt Nam. TPP là hiệp định đa phương giữa 12 nước gồm Úc, Brunei, Canada, Chile, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Mỹ, Việt Nam và Nhật Bản, bao gồm các nội dung về thuế quan, dịch vụ tài chính, đầu tư, các vấn đề về môi trường, lao động, chống tham nhũng. Các thành viên trong TPP chiếm 70% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Khi TPP được ký kết, GDP của Việt Nam dự kiến sẽ tăng thêm khoảng 26.2 tỉ USD và sẽ tăng lên 37.5 tỉ USD nếu Nhật Bản được chấp thuận tham gia TPP.

- Theo Báo cáo kinh doanh toàn cầu của Grant Thornton (IBR), niềm tin doanh nghiệp của Việt Nam giảm từ 22% trong Q1/2013 xuống âm 14% trong Q1/2013. Như vậy niềm tin kinh doanh sau mức tăng khá trong Q1/2013, từ mức -10% trong Q4/2012, đã giảm trở lại trước bối cảnh nền kinh tế trong nước chậm cải thiện. Niềm tin kinh doanh thấp cũng khiến doanh nghiệp không mở rộng đầu tư sản xuất. Thực tế chỉ số hàng tồn kho do Tổng cục thống kê công bố có xu hướng giảm mạnh từ đầu năm, trong khi chỉ số sản xuất hầu như không có nhiều biến động.

- Lãi suất liên Ngân hàng hạ nhiệt nhẹ ở kỳ hạn 1 tuần và 3 tháng nhưng vẫn ở mức cao. NHNN tiếp tục bơm ròng vốn qua OMO trong khi hút về qua phát hành tín phiếu không đáng kể. Diễn biến này có thể là do một số ngân hàng có sự sai lệch về kỳ hạn nguồn vốn. Trước đó, nhiều Ngân hàng đã cho vay trên thị trường liên Ngân hàng với kỳ hạn 2-3 tháng, tận dụng mức lãi suất cao. Mặt khác, khá nhiều Ngân hàng nhỏ đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng qua kênh cho vay tiêu dùng trong khi người dân có xu hướng ưu tiên gửi tiền tại nhóm Ngân hàng lớn.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ trở lại trong phiên giao dịch hôm nay và đóng cửa ở mức 504.29 điểm, giảm 1.87 điểm (-0.37%) so với phiên trước. Mức cao nhất của chỉ số này trong phiên là 508.64 điểm.

- KLGD phiên hôm nay không có biến động lớn so với các phiên giao dịch trước.

- Chỉ báo RSI của chỉ số VN-Index điều chỉnh nhẹ nhưng vẫn nằm trên 60 điểm thuộc vùng lạc quan của thị trường

Nhận định: Chỉ số Vn-Index đã tăng được 40 điểm từ mức thấp nhất cách đây 3 tuần là 461.44 điểm, tuy nhiên giữa diễn biến về giá và diễn biến về khối lượng giao dịch chưa cho thấy sự tương quan. Dòng tiền không tham gia mạnh vào thị trường là một tín hiệu không mấy tích cực khi chỉ số đã có mức tăng khá. Do vậy ở thời điểm này nhà đầu tư có thể xem xét cân bằng tỷ trọng cổ phiếu và tiền mặt thay vì việc tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu chờ tín hiệu tích cực hơn từ phía khối lượng giao dịch.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index tăng nhẹ trở lại trong phiên giao dịch hôm nay và đóng cửa ở mức 62.99 điểm, tăng 0.19 điểm (+0.3%).

- KLGD phiên hôm nay tiếp tục sụt giảm so với phiên trước, giao dịch thị trường khá ảm đạm

- Chỉ báo RSI đang có dấu hiệu giảm trở lại vùng bi quan

- Đóng cửa tuần HNX-Index vẫn đang nằm trong vùng kháng cự, sát mức cân của đường trung bình 50 ngày.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục đi ngang quanh vùng 62-63 điểm do không có nhiều sự hỗ trợ của dòng tiền. Nhà đầu tư nên cân nhắc tạm dừng xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q2.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD 6 tháng tăng trưởng mạnh nhất so với cùng kỳ, 10 cổ phiếu có KQKD 6 tháng đầu năm hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VDS	5.01	4454.5%	5.14	55.8%	27.4%	6,885	(737)	-5.29	0.57	-3.18	-10.65
2	TIC	4.64	445.9%	4.79	409.6%	18.3%	9,363	1,452	6.68	1.04	13.91	13.95
3	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	6.38	0.56	2	8.59
4	TKC	0.12	271.4%	-8.05	-151.6%	-134.2%	11,285	(388)	-8	0.27	-0.86	-3
5	RAL	21.4	240.8%	48.69	28.4%	92.7%	43,503	7,206	5.5	0.91	5.55	17.04
6	SVT	1.41	236.9%	1.44	242.6%	24.5%	11,692	268	26.12	0.6	1.93	2.37
7	VE4	0.28	203.7%	0.77	862.5%	81.9%	14,811	1,855	4.74	0.59	5.52	12.66
8	D11	0.34	183.3%	0.55	71.9%	45.8%	24,811	370	40.32	0.6	0.78	1.49
9	TBC	51.94	162.6%	69.16	79.0%	93.5%	13,025	2,490	6.11	1.17	16.99	18.45
10	DHC	1.67	148.1%	7.15	603.5%	42.0%	13,716	402	18.89	0.55	1.38	3.01

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VE4	0.28	2.04	0.77	862.50%	81.9%	14,811	1,855	4.7	0.59	5.52	12.66
2	DHC	1.67	1.48	7.15	603.52%	42.0%	13,716	402	18.9	0.55	1.38	3.01
3	TIC	4.64	4.46	4.79	409.57%	18.3%	9,363	1,452	6.7	1.04	13.91	13.95
4	SVT	1.41	2.37	1.44	242.57%	24.5%	11,692	268	26.1	0.60	1.93	2.37
5	INC	0.19	1.20	0.3	168.18%	34.1%	12,053	759	3.6	0.22	3.33	6.39
6	NDN	5.97	3.12	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	6.4	0.56	2.00	8.59
7	CLC	19.53	0.95	37.04	134.43%	98.8%	19,617	5,338	4.0	1.08	12.37	28.53
8	AMV	0.08	1.19	0.16	115.53%	19.3%	9,908	219	18.7	0.41	1.87	2.23
9	NGC	1.16	1.47	1.27	108.20%	40.6%	13,344	2,196	3.9	0.64	2.69	16.94
10	KSD	-1.64	0.88	-2.45	92.61%	-81.7%	6,388	(870)	-1.7	0.23	(9.65)	(12.90)

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	BSI	1.66	-0.94	4.07	-92.63%	179.3%	7,880	(345)	-10.5	0.46	(1.97)	(4.35)
2	SEC	10.86	-0.49	42.9	-11.38%	137.5%	15,122	3,402	5.6	1.25	9.30	23.46
3	BTP	23.28	-0.66	70.4	25.11%	130.9%	15,898	2,333	6.5	0.95	6.80	14.42
4	VND	69.88	1.36	97.16	61.74%	128.3%	12,005	1,160	7.8	0.75	6.74	10.21
5	VPK	14.83	0.19	26.26	10.01%	119.4%	17,978	6,389	5.0	1.79	25.94	36.79
6	PGD	81.44	-0.71	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-17.7	1.16	(2.96)	(6.77)
7	CLC	19.53	0.95	37.04	134.43%	98.8%	19,617	5,338	4.0	1.08	12.37	28.53
8	BVS	21.73	-0.61	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	11.5	0.67	4.45	5.97
9	TBC	51.94	1.63	69.16	78.99%	93.5%	13,025	2,490	6.1	1.17	16.99	18.45
10	RAL	21.40	2.41	48.69	28.37%	92.7%	43,503	7,206	5.5	0.91	5.55	17.04

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

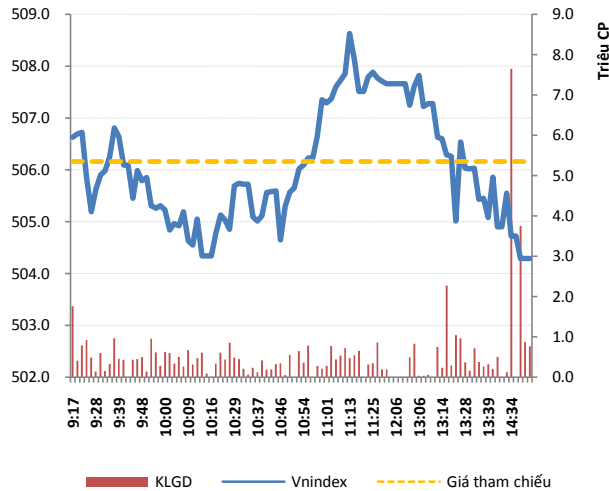
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 23/07/2013.

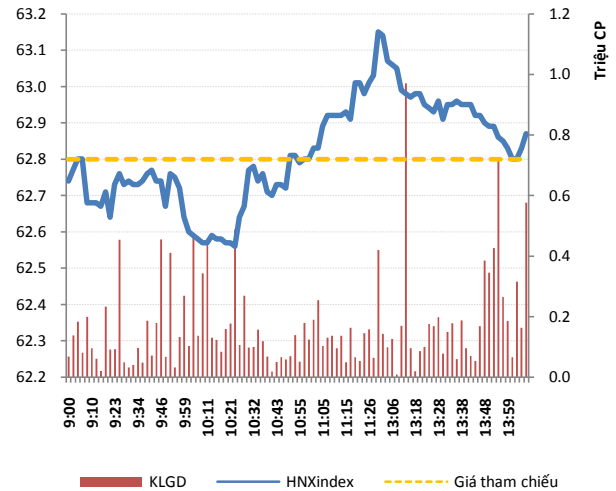


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

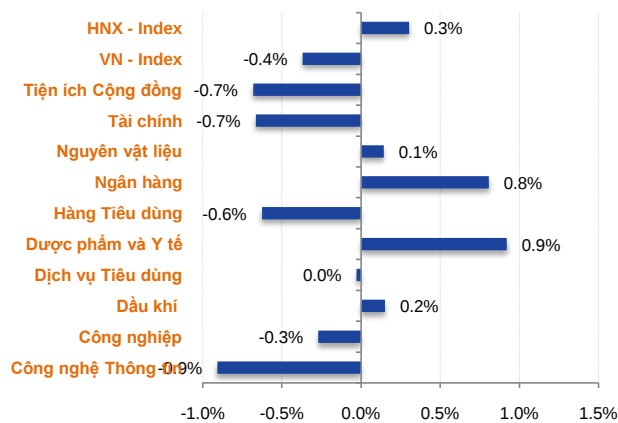
KLGD và VN-Index trong phiên



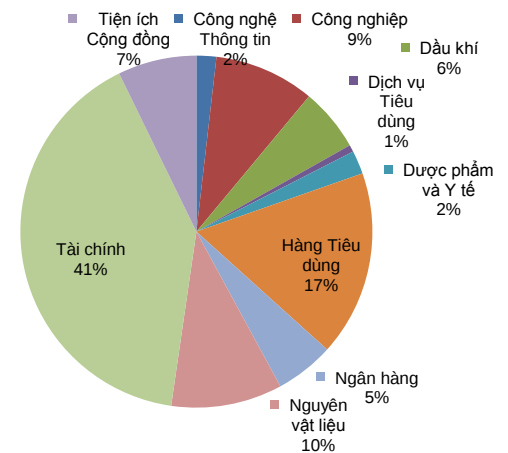
KLGD và HNX-Index trong phiên



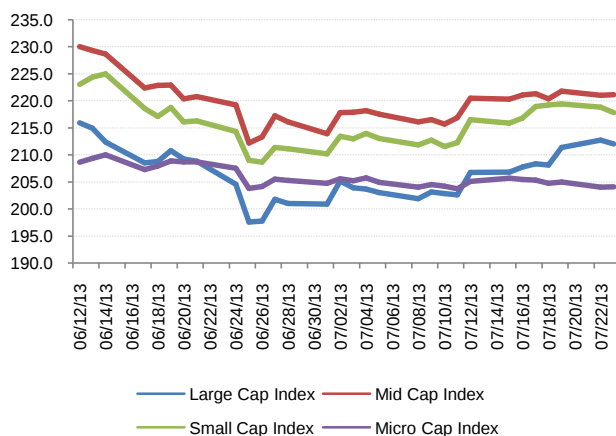
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



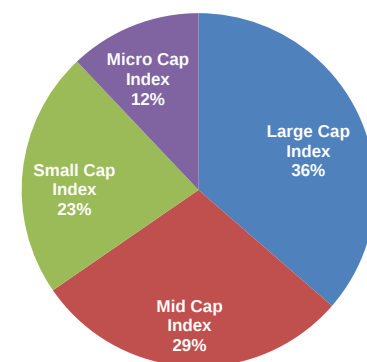
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	283,950	EIB	700,500
2	PPC	258,740	DRC	249,320
3	CTG	255,610	DPM	190,290
4	PVT	211,640	HQC	160,000
5	HAG	200,300	DPR	61,370

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	APS	354,500	PVG	29,100
2	STL	276,700	VTV	18,000
3	PGS	81,000	PVS	13,500
4	SHB	75,000	EID	11,000
5	FLC	66,600	DBC	3,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	63.5	63.5	→ 0.00%	4,466,240
HAG	21.6	21.6	→ 0.00%	3,014,010
PVT	6.0	6.0	→ 0.00%	2,313,710
SSI	16.9	17.1	↑ 1.19%	2,251,750
ITA	6.1	6.2	↑ 1.79%	2,168,430

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.8	6.7	↓ -1.47%	2,578,600
SCR	7.1	7.0	↓ -1.41%	1,759,300
FLC	5.5	5.4	↓ -1.82%	1,422,800
PVX	4.9	4.8	↓ -2.04%	1,154,846
PVS	16.5	16.6	↑ 0.61%	786,062

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNI	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
CYC	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
GMC	22.0	23.5	1.5	↑ 6.82%
SPM	25.2	26.9	1.7	↑ 6.75%
PDR	12.1	12.9	0.8	↑ 6.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHL	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
GMX	12.0	13.2	1.2	↑ 10.00%
HGM	67.5	74.2	6.7	↑ 9.93%
HMH	16.7	18.3	1.6	↑ 9.58%
CTB	16.5	18.0	1.5	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
FMC	11.7	10.9	-0.8	↓ -6.84%
EMC	6.1	5.7	-0.4	↓ -6.56%
SFC	19.9	18.6	-1.3	↓ -6.53%
SFI	21.9	20.5	-1.4	↓ -6.39%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
BTS	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
TCS	10.2	9.2	-1.0	↓ -9.80%
NDX	8.2	7.4	-0.8	↓ -9.76%
VC6	6.3	5.7	-0.6	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	4,466,240	11.0%	1,210	52.5	5.4
HAG	3,014,010	3.6%	605	35.7	1.2
PVT	2,313,710	4.2%	461	13.0	0.5
SSI	2,251,750	8.5%	1,259	13.6	1.1
ITA	2,168,430	0.2%	30	207.7	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,578,600	-2.3%	(266)	-	0.6
SCR	1,759,300	-0.3%	(41)	-	0.4
FLC	1,422,800	3.2%	565	9.6	0.3
PVX	1,154,846	-34.5%	(2,816)	-	0.8
PVS	786,062	18.6%	3,133	5.3	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNI	↑ 7.0%	-1.7%	(178)	-	0.5
CYC	↑ 6.9%	9.0%	1,077	2.9	0.3
GMC	↑ 6.8%	31.3%	5,823	4.0	1.3
SPM	↑ 6.7%	6.1%	2,921	9.2	0.6
PDR	↑ 6.6%	0.4%	39	331.5	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHL	↑ 14.3%	-132.8%	(3,966)	-	0.5
GMX	↑ 10.0%	20.2%	2,776	4.8	0.9
HGM	↑ 9.9%	49.6%	10,083	7.4	1.7
HMH	↑ 9.6%	23.1%	4,363	4.2	1.0
CTB	↑ 9.1%	15.6%	2,874	6.3	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	283,950	14.9%	3,005	10.5	1.5
PPC	258,740	35.0%	4,489	5.6	1.6
CTG	255,610	17.2%	2,630	7.6	1.5
PVT	211,640	4.2%	461	13.0	0.5
HAG	200,300	3.6%	605	35.7	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	354,500	0.5%	44	82.2	0.4
STL	276,700	-149.9%	(8,379)	-	(4.9)
PGS	81,000	21.6%	4,445	4.4	0.9
SHB	75,000	-2.3%	(266)	-	0.6
FLC	66,600	3.2%	565	9.6	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	123,175	42.1%	6,141	10.6	3.9
VNM	120,861	40.4%	7,294	19.9	7.2
MSN	66,636	6.5%	1,467	64.4	4.2
VCB	65,583	10.1%	1,804	15.7	1.5
CTG	64,996	17.2%	2,630	7.6	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,744	3.1%	432	37.0	1.2
SQC	8,602	9.1%	1,110	70.5	6.3
PVS	7,415	18.6%	3,133	5.3	1.0
SHB	5,937	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,036	2.3%	267	42.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.34	-12.5%	(1,768)	-	0.6
ITA	2.27	0.2%	30	207.7	0.5
OGC	2.03	0.6%	69	152.0	0.9
TLH	2.02	18.3%	2,506	2.6	0.5
VOS	2.00	-5.4%	(528)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	3.23	-34.5%	(2,816)	-	0.8
PVL	3.09	-4.9%	(526)	-	0.3
PFL	2.90	-5.2%	(526)	-	0.2
PVA	2.85	-75.1%	(6,080)	-	0.8
PVV	2.80	-26.1%	(2,486)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)